

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 9 - 2022

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chúc Ngân

Ông Nguyễn Ánh Ngọc

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 456/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2022 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** chị Châu Thị P, sinh năm: 1985

HKTT: số H1/002 ấp N, xã Q, huyện TN.

- ***Bị đơn:*** anh Nguyễn Thế T, sinh năm: 1983.

HKTT: số 50/4, ấp D, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

(*chị P, anh T vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Châu Thị P trình bày:*

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị P và anh T quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện TN và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/02/2022. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của chị P.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau bên nhà nội tại ấp D, xã G, huyện TN. Từ ngày 22/6/2022 chị P về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, lý do mẹ chồng và em chồng và Anh T đuổi chị ra khỏi nhà từ đó chị về nhà cha mẹ đẻ tại ấp N, xã Q sống đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T có biểu hiện không chung thủy, anh T quan hệ với cô bạn gái cũ, do chị P biết anh T nhắn tin cho cô bồ cũ nhiều lần chị P đọc được tin nhắn, ngoài ra bồ cũ của

anh T còn đăng thông tin cá nhân của chị P lên Facebook trang giao vật Gia Kiệm cho rằng cô P và gia đình cô P không bình thường, thực tế sao chị khai vậy chứ không có gì chứng minh.

Từ ngày 22 tháng 6 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, anh T sống tại nhà nội tại ấp D, xã G, huyện TN, chị P sống tại nhà ngoại tại ấp N, xã Q, từ đó đến nay vợ chồng không gặp nhau, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không về đoàn tụ được với nhau, nay chị P cương quyết ly hôn không chấp nhận về đoàn tụ gia đình.

Khoảng tháng 06 năm 2022 chị P sốt xuất huyết đi bệnh viện Long Khánh anh T có chở chị tới bệnh viện và hai vợ chồng cãi nhau anh T bỏ chị nằm viện một mình anh về nhà nội sống và không đến thăm nuôi chị đến nay chị không gặp anh T và anh T cũng từ đó đến nay không thăm gặp chị.

Theo chị P vợ chồng không còn tình cảm và không thể về sống chung với nhau được nữa nay chị cương quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Thế T.

Hiện nay chị đang làm rau cho ông chủ trên Bảo Lộc, mỗi ngày thu nhập được khoảng 180.000 đồng, chị làm ngày nào chủ trả công ngày đó, chị P mới đi làm được một tuần. Thực tế sao chị P khai vậy.

Về con chung : Chị và anh T chưa có con chung.

Về tài sản : chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung vợ chồng không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Thế T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị P.

* Theo biên bản xác minh ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xác minh tại UBND xã G, huyện Thống Nhất về nơi cư trú của anh T và quan hệ hôn nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Châu Thị P và anh Nguyễn Thế T. Qua xác minh ông Mai Quốc Huy – trưởng ấp D, xã G cho biết anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1983 có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số nhà 50/4, ấp D, xã G, huyện TN.

Bà Lê Thị Thu Hà- Chủ tịch hội phụ nữ xã G, huyện Thống Nhất cho biết tình trạng hôn nhân hội phụ nữ xã không nắm được nguyên nhân, lý do mâu thuẫn vợ chồng của chị P, anh T vì ban ấp, Hội phụ nữ xã không nhận được đơn yêu cầu hòa giải của chị P và anh T.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết tranh chấp: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P; về con chung: theo chị P vợ chồng chưa có con chung; Về chia tài sản không đặt ra xem xét; chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Châu Thị P khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Thế T có nơi cư trú tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] anh Nguyễn Thế T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Chị Châu Thị P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị P.

[2] Về nội dung:

[2.1] chị P, anh T tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2022, có đăng ký kết hôn, đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án làm việc cũng như không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, lời khai của chị P đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống, chị P và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng trong đời sống vợ chồng, từ khoảng tháng 6 năm 2022 đến nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, không quan tâm, yêu thương nhau, việc ai nấy làm. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập anh T đến Tòa để hòa giải đoàn tụ theo quy định nhưng anh T không đến Tòa làm việc, hoà giải. Qua đó thể hiện việc anh T không quyết tâm bảo vệ quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị P. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P, cho ly hôn giữa chị P và anh T.

[2.3] Về con Chung: theo chị P khai vợ chồng chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[2.4] Về tài sản: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về nợ chung, nợ riêng: đương sự khai không có.

[3] chị P là nguyên đơn trong vụ án này nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị P, về việc “Ly hôn” với anh Nguyễn Thế T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Châu Thị P và anh Nguyễn Thế T.
2. Về con chung: vợ chồng chưa có con chung.
3. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết.
4. Về nghĩa vụ chịu án phí: chị Châu Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008828 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Châu Thị P đã nộp đủ án phí.
5. Về quyền kháng cáo: chị Châu Thị Phương, anh Nguyễn Thế T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- UBND xã G, H Thống Nhất.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Quang Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa